

Số: 105/BC-VPUBND

An Giang, ngày 22 tháng 4 năm 2024

### BÁO CÁO

#### Kết quả rà soát, phân tích kết quả Chỉ số cải cách hành chính tỉnh An Giang năm 2023 thuộc lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Công văn số 718/SNV-CCHC&XDCQ ngày 17/4/2024 của Sở Nội vụ về khẩn trương rà soát, báo cáo phân tích kết quả Chỉ số cải cách hành chính tỉnh An Giang năm 2023, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:

Trong năm 2023, với 02 nhân sự được phân công đã giúp Văn phòng UBND tỉnh tham mưu Thường trực UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai các nội dung về kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính với hơn 40 văn bản của Lãnh đạo UBND tỉnh và nhiều văn bản của Văn phòng UBND tỉnh về nội dung nêu trên.

Ngày 17/4/2024, Bộ Nội vụ tổ chức hội nghị công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023 và Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Theo đánh giá, kết quả An Giang đứng vị trí thứ 63/63 tỉnh thành, với kết quả đánh giá từng lĩnh vực của tỉnh An Giang (Quyết định số 273/QĐ-BNV ngày 10/4/2024 của Bộ Nội vụ):

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Điểm chưa đạt	Tỷ lệ % được phân công theo dõi trong thang điểm 100	Tỷ lệ % điểm chưa đạt so với 100 điểm	Tỷ lệ % điểm chưa đạt so với số điểm phụ trách
1	Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC	9,5	8	7,3376	2,1624	9,5%	2,1624%	22,76%
2	Cải cách thể chế	10	6	9,1145	0,8855	10%	0,8855%	8,86%
3	Cải cách thủ tục hành chính	13	12,0069	11,5105	1,4895	13%	1,4895%	11,46%

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Điểm chưa đạt	Tỷ lệ % được phân công theo dõi trong thang điểm 100	Tỷ lệ % điểm chưa đạt so với 100 điểm	Tỷ lệ % điểm chưa đạt so với số điểm phụ trách
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính	10,5	6,202	9,3809	1,1191	10,5%	1,1191%	10,66%
5	Cải cách chế độ công vụ	15	4,75	10,9282	4,0718	15%	4,0718%	27,15%
6	Cải cách tài chính công	12	6,4022	8,3094	3,6906	12%	3,6906%	30,76%
7	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số	13,5	12,0534	11,9112	1,5888	13,5%	1,5888%	11,77%
8	Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội	16,5	5,1071	12,823	3,6770	16,5%	3,6770%	22,28%
<b>TỔNG</b>		<b>100</b>	<b>60,5216</b>	<b>81,3153</b>	<b>18,6847</b>	<b>100%</b>	<b>18,6847%</b>	

Theo phân công, Văn phòng UBND tỉnh được giao phụ trách theo dõi lĩnh vực thứ 03 về “**Cải cách thủ tục hành chính**” với **5 tiêu chí và 19 tiêu chí thành phần** trong 08 lĩnh vực (Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC; Cải cách thể chế; *Cải cách thủ tục hành chính*; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công; Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội) với số điểm được giao theo dõi là **13/100 điểm**, chiếm tỷ lệ 13%.

### 1. Tự đánh giá năm 2023

**Trước khi Bộ Nội vụ** tổ chức hội nghị nêu trên, Văn phòng UBND tỉnh đã phối hợp với Sở Nội vụ tiến hành đánh giá kết quả đạt được của tỉnh trong năm 2023. Theo đó, điểm tự đánh giá của tỉnh đối với lĩnh vực thứ 03 là **12,0069/13 điểm** (điểm chưa đạt 0,9931 điểm) tập trung ở các chỉ tiêu, báo cáo gửi Sở Nội vụ:

+ **Tiêu chí thành phần 3.4.5**: Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của địa phương, **tỉnh không đạt 0.75 điểm**.

Nguyên nhân: **Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố** chưa quan tâm theo dõi, chỉ đạo (*có*

đơn vị cho rằng: nên làm thực chất, không chạy theo để đạt chỉ tiêu (chỉ tiêu thanh toán trực tuyến, nếu không đạt sẽ giải trình với Chủ tịch UBND tỉnh) nên cả 03 cấp đơn vị hành chính **không thỏa điều kiện** “Từ 80% - 100% CQCM cấp tỉnh/huyện/xã đạt điểm đánh giá từ tốt trở lên” theo Quyết định 766/QĐ-TTg năm 2022 phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử do Thủ tướng Chính phủ ban hành (với **05 nhóm chỉ số và 21 chỉ số thành phần**) và Thông tư 01/2023/TT-VPCP quy định nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử do Văn phòng Chính phủ ban hành, được công khai tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của UBND tỉnh, cụ thể:

Stt	Cấp hành chính	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Tổng số đơn vị	Tỷ lệ % đơn vị xếp loại Tốt
1	Sở, ban, ngành cấp tỉnh	0	1	8	8	0	17	5,88
2	UBND huyện, thị xã, thành phố	0	2	2	7	0	11	18,18
3	UBND xã, phường, thị trấn	0	41	42	66	7	156	26,28
<b>TỔNG</b>		<b>0</b>	<b>44</b>	<b>52</b>	<b>81</b>	<b>7</b>	<b>184</b>	<b>23,91</b>

Đối với Sở, ban, ngành cấp tỉnh: Sở Ngoại vụ xếp loại tốt, các đơn vị còn lại xếp loại khá và trung bình.

Đối với UBND huyện, thị xã, thành phố: An Phú và Phú Tân xếp loại tốt, các đơn vị còn lại xếp loại khá và trung bình.

Đối với UBND xã, phường, thị trấn: chỉ 44 đơn vị xếp loại tốt, các đơn vị còn lại xếp loại khá, trung bình và yếu.

+ **Tiêu chí thành phần 3.4.2:** Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn (tổng 1.5 điểm): tỉnh **đạt 1.45 điểm, không đạt 0.05 điểm**. Nguyên nhân: Tỷ lệ giải quyết đúng hạn chỉ đạt 96.83%.

+ **Tiêu chí thành phần 3.2.3:** Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (Tỷ lệ hồ sơ TTHC được đồng bộ, công khai trên Cổng DVC quốc gia, **tổng 01 điểm**), tỉnh **đạt 0,8069 điểm và không đạt 0,1931 điểm**. Nguyên nhân cơ bản: Cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ tại một cửa các cấp **không cập nhật đầy đủ** hồ sơ đã tiếp nhận vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của

tỉnh, nên khi báo cáo thì số liệu báo cáo trên trang <https://vpcp.baocaochinhphu.gov.vn> cao hơn số liệu đồng bộ về Cổng DVC quốc gia. Do đó, số liệu tỷ lệ đồng bộ thực tế của tỉnh thấp hơn số liệu báo cáo.

## 2. Kết quả thẩm định

Theo kết quả đánh giá tại Quyết định số 273/QĐ-BNV ngày 10/4/2024 của Bộ Nội vụ, đối với lĩnh vực “**Cải cách thủ tục hành chính**” của tỉnh đạt **11,5105/13 điểm** (không đạt 1,4895 điểm, tăng 0,4964 điểm so với điểm tự đánh giá), tập trung ở các tiêu chí:

### 2.1. Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC (4 tiêu chí thành phần)

a. Tiêu chí thành phần 3.4.1. Tỷ lệ hồ sơ TTHC do CQCM cấp tỉnh tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn (**Tỷ lệ 99,97%**), tỉnh không đạt 0,0005/1,5 điểm.

b. Tiêu chí thành phần 3.4.2. Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn (**Tỷ lệ 96,88%**), tỉnh không đạt 0,0475/1,5 điểm.

c. Tiêu chí thành phần 3.4.3. Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn (**Tỷ lệ 99,97%**), tỉnh không đạt 0,0003/1 điểm.

Các Tiêu chí thành phần 3.4.1; 3.4.2; 3.4.3 của các đơn vị không thể giải quyết đúng hạn hoàn toàn 100%.

d. Tiêu chí thành phần 3.4.5: Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của địa phương, tỉnh **không đạt 0.75 điểm**. Đơn vị thẩm định thống nhất với điểm tự chấm của tỉnh.

### 2.2. Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ (2 tiêu chí thành phần)

a. **Tiêu chí thành phần 3.2.3:** Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh **không đạt 0,1912/1 điểm**.

Nguyên nhân: Cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ tại một cửa các cấp **không cập nhật đầy đủ** hồ sơ đã tiếp nhận vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, nên khi báo cáo thì số liệu báo cáo trên trang <https://vpcp.baocaochinhphu.gov.vn> cao hơn số liệu đồng bộ về Cổng DVC quốc gia. Do đó, số liệu tỷ lệ đồng bộ thực tế của tỉnh thấp hơn số liệu báo cáo.

b. **Tiêu chí thành phần 3.2.1:** Công bố TTHC, danh mục TTHC theo quy định tỉnh **không đạt 0,5/0,5 điểm**.

*Theo đánh giá của Văn phòng Chính phủ thì tình Công bố chậm, ví dụ: Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 19/05/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang, công bố sau hơn 01 tháng so với Quyết định công bố của Bộ LĐTBXH (Quyết định số 406/QĐ-LĐTBXH ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).*

Năm 2023, Chủ tịch UBND tỉnh đã công bố 70 quyết định, trong đó có Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 19/05/2023 và theo đánh giá thì quyết định vừa nêu được công bố quá hạn (trong thời gian 10 ngày kể từ ngày Bộ công bố theo khoản 2 Điều 24 của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP). Nguyên nhân dẫn đến việc Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC quá hạn bởi các nguyên nhân sau:

Ngày 03/4/2023, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 406/QĐ-LĐTBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Tại Quyết định này, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có gửi đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND tỉnh (**nơi nhận**).

Ngày 06/4/2023, phòng chuyên môn của Văn phòng UBND tỉnh (phòng không có chức năng kiểm soát thủ tục hành chính) đã chuyển thông tin qua Zalo đến đơn vị để trình công bố.

Theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 (Số thứ tự 18 mục II phần 1 của Phụ lục kèm theo Quyết định số 77/QĐ-UBND): **“Ngay sau khi biết có Quyết định Công bố TTHC của Bộ, ngành chủ quản thì phải rà soát, trình công bố danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung; thay thế, bãi bỏ, huỷ bỏ thuộc thẩm quyền quản lý Sở, ban, ngành cấp tỉnh (cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã)”**; đồng thời, ngày 04 tháng 4 năm 2023, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 343/UBND-TH giao trách nhiệm cho Sở, ban, ngành tỉnh **“thường xuyên rà soát trên mạng CSDLQG về TTHC (02/lần, tại địa chỉ: <https://csdl.dichvucong.gov.vn>) hoặc các trang thông tin chính thống, trên cơ sở quyết định công bố, công khai của các bộ, cơ quan ngang bộ, kịp thời rà soát, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố và công khai TTHC theo quy định. Với các chỉ đạo vừa nêu, các Sở, ban, ngành tỉnh không phải chờ văn bản giao của UBND tỉnh mới tham mưu công bố TTHC**. Tuy nhiên, đơn vị chưa tham mưu trình Chủ tịch công bố danh mục TTHC.

Ngày 04/5/2023, Chuyên viên (phụ trách công bố danh mục, phòng có chức năng kiểm soát thủ tục hành chính) phát hiện quyết định trên hệ thống mạng điện tử nên đã tham mưu Lãnh đạo văn phòng có Văn bản số 2261/VPUBND-TH giao cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu công bố.

Ngày 16/5/2023, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có Tờ trình số 1451/TTr-SLĐTBXH trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang.

### 3. So sánh năm 2023 với năm 2022 của lĩnh vực về “Cải cách thủ tục hành chính”

Năm	Lĩnh vực/ Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Điểm chưa đạt	Tỷ lệ % được phân công theo dõi trong thang điểm 100	Tỷ lệ % điểm chưa đạt so với 100 điểm	Tỷ lệ % điểm chưa đạt so với số điểm phụ trách	Hạng
2023	Cải cách thủ tục hành chính	13	12,0069	11,5105	1,4895	13%	1,4895%	11,46%	56
2022	Cải cách thủ tục hành chính	13	12,6961	12,7259	0,2741	13%	0,2741%	2,10%	30

3.1. Trường hợp **không bị mất 0,5 điểm** tại tiêu chí thành phần công bố, công khai của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (chỉ mất 0.75 điểm đánh giá) thì tổng điểm **đạt được 12,0105/13 điểm**, thì lĩnh vực Cải cách thủ tục hành chính hạng 44.

3.2. Trường hợp **không bị mất 0,75 điểm** tại tiêu chí đánh giá (chỉ mất 0.5 điểm công khai) thì tổng **điểm đạt được 12,2605/13 điểm**, thì lĩnh vực Cải cách thủ tục hành chính hạng 38.

3.3. Trường hợp **không bị mất 1,25 điểm** cả 2 tiêu chí thành phần nêu trên, thì tổng **điểm đạt được 12,7605/13 điểm**, thì lĩnh vực Cải cách thủ tục hành chính hạng 20.

**3.4. Trường hợp không bị mất 0,1912 điểm** tại tiêu chí công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC và số điểm tại mục 3.3 thì tổng **điểm đạt 12,9517/13 điểm**, thì lĩnh vực Cải cách thủ tục hành chính hạng 8.

Năm 2022, Văn phòng Chính phủ thẩm định dựa trên báo cáo của tỉnh (thủ công) và đánh giá thủ công đối với tiêu chí đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính.

Từ đầu năm 2023, Văn phòng Chính phủ triển khai công cụ theo dõi, đánh giá theo thời gian thực trên Cổng dịch vụ công quốc gia (đối với các nội dung 3.1; 3.2; 3.4 nêu trên theo Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 23/06/2022 của Thủ tướng và Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/04/2023 của Văn phòng Chính phủ). Tại các địa chỉ: Trang quản trị, <https://quantri.dichvucong.gov.vn/>; Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, <https://csdl.dichvucong.gov.vn/>. Với nguồn nhân sự mỏng (02 chuyên viên) nên chưa bao quát hết toàn bộ các công việc để theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện toàn bộ các nhiệm vụ.

#### **4. Giải pháp trong thời gian tới**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền bổ sung thêm 02 nhân sự thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC, cải cách thủ tục hành chính tại Văn phòng UBND tỉnh để kịp thời theo dõi, đôn đốc, tập huấn và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã phường thị trấn.

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh đôn đốc các Sở, ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 về Kế hoạch tổ chức hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang. Trong đó phân đấu hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu về cải cách thủ tục hành chính, quy định kinh doanh năm 2024 do Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024.

- Đề nghị Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố quan tâm theo dõi, chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ, chỉ tiêu theo Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 23/06/2022 của Thủ tướng phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử (với 05 nhóm chỉ số và 21 chỉ số thành phần) để đạt **0,75 điểm** trong năm 2024.

- Các Sở, ngành, tỉnh chủ động rà soát, trình công bố danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung; thay thế, bãi bỏ, huỷ bỏ thuộc thẩm quyền quản lý Sở, ban, ngành cấp tỉnh (cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã) **để đạt 0,5 điểm** trong năm 2024.

Văn phòng UBND tỉnh gửi đến Sở Nội vụ để tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Tổ công tác Đề án 06 tỉnh;
- BCĐ chuyển đổi số tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, Phòng, ban, trung tâm;
- Lưu: VT, TH.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Phan Hoàng Vũ**